

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 287/2025/HC-PT
Ngày: 17/12/2025
V/v yêu cầu hủy Quyết định hành
chính và yêu cầu trả lại đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng;
Ông Ong Thân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thùy Trang, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 120/2025/HC-PT ngày 09 tháng 10 năm 2025, về việc “Yêu cầu hủy Quyết định hành chính và yêu cầu trả lại đất”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2025/HC-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6518/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Ô, xã Y, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh); có đơn xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964; địa chỉ: Số A N, phường V, thành phố Hà Nội (trước đây là số 19/466/93 N, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội); vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T1: Luật sư Bàn Trung H - Văn phòng luật sư Quang D và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; địa chỉ: Số H phố C, phường T, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

*** Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang M - chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần P1 - chức vụ: Phó Chủ tịch; có đơn xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng: Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang M - chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần P1 - chức vụ: Phó Chủ tịch; có đơn xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng: Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang M - chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần P1 - chức vụ: Phó Chủ tịch; có đơn xét xử vắng mặt.

- Công ty Cổ phần T7; địa chỉ: số D L, phường T, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là số 04 L, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Việt M1 - chức vụ: Tổng Giám đốc; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chính quyền thôn Ô; địa chỉ: Thôn Ô, xã Y, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh); vắng mặt.

- Ông Trương Văn B, sinh năm 1948; có mặt.

- Chị Trương Thị L, sinh năm 1983; vắng mặt.

- Chị Trương Thị H1, sinh năm 1985; vắng mặt.

- Chị Trương Thị T2, sinh năm 1990; vắng mặt.

Đều địa chỉ: Thôn Ô, xã Y, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh).

- Chị Trương Thị L1, sinh năm 1988; địa chỉ: thành phố Hải Phòng (trước đây là thành phố H, tỉnh Hải Dương); vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L, chị H1, chị T2 và chị L1: Ông Trương Văn B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng phía người khởi kiện trình bày:***

Cụm C - Y, huyện Y, buổi họp đầu tiên tại trụ sở đình làng Ô vào năm 2018, ông Nguyễn Văn H2 - Phó Chủ tịch hội đồng bồi thường GPMB tổ chức hội nghị họp với các hộ dân để thông báo về chủ trương thu hồi đất. Tuy nhiên, vì không đồng ý với việc thu hồi đất, nên các hộ dân đã bỏ về. Buổi họp không thành công, không có biên bản, không có ngày, tháng chỉ nhớ năm 2018. Từ sau buổi họp đó là im lặng một thời gian, sau đó danh sách các hộ có đất bị thu hồi và diện tích đất thu hồi được treo giá tại Nhà văn hóa thôn Ô. Các hộ dân có ra xem và phát hiện tới 80% các hộ bị thiếu ruộng, có những hộ còn không có diện tích, phần thừa diện tích thì có vài nhà. Các hộ dân có phản ánh với cán bộ thôn, thì cán bộ có nói nay mai lên UBND xã Đ phản ánh với Ban GPMB để được giải quyết. Được một thời gian ngắn, thời gian cũng giáp Tết năm 2018: thì có thông báo trên loa công cộng, lên UBND xã Đ nhận tiền bồi thường. Lúc đó dân đổ xô lên UBND xã đề nghị với Ban GPMB về diện tích thiếu, thì Ban GPMB ép dân nhận tiền bồi thường thì trả đủ diện tích, vì thế một số đồng nhận tiền bồi thường, những người không có diện tích thì không trả. Những người này đã nhiều lần làm đơn gửi các cấp có thẩm quyền đòi quyền lợi, nhưng UBND huyện Y không giải quyết. Việc chi trả tiền bồi thường được diễn ra bắt đầu từ cuối năm 2018, cứ tầm 15 đến 20 ngày, lại thông báo trên loa đài. Các hộ có đất bị thu hồi lên UBND xã để nhận tiền bồi thường, hộ nào không đi nhận tiền bồi thường, nay mai sẽ bị cưỡng chế. Vì đây là dự án do Nhà nước thu hồi, vì bị đe dọa, dân phần lớn không có sự hiểu biết lên đua nhau đi nhận tiền bồi thường. Sự việc được diễn ra đến cuối năm 2019, vì có dịch Covid nên việc chi trả tiền bồi thường không có động thái gì; kéo dài cho đến ngày 04/10/2021, các hộ dân bất ngờ nhận được giấy mời tham dự hội nghị do ông Nguyễn Duy P2 - Phó chủ tịch UBND huyện chủ trì về việc đối thoại với người dân về nội dung giải đáp vướng mắc liên quan đến dự án. Lúc này chỉ còn 96 hộ dân chưa nhận tiền bồi thường trong buổi làm việc, ông P2 không giải đáp vướng mắc hay vận động thuyết phục người dân chấp hành, ủng hộ dự án mà chỉ nói cưỡng chế và đưa tiền vào Kho bạc. Khi dân đòi các giấy tờ liên quan đến thu hồi đất, thì ông P2 không trả lời, vì thế dân phản đối mạnh mẽ, ông P2 bỏ về nên buổi đối thoại không có kết quả, không có biên bản.

Từ đó, lại không có động thái gì; kéo dài đến đầu tháng 9/2023, người dân phát hiện có từ 10-15 xe công ten nơ lớn chở cát ngày, đêm san lấp cao phá kiểu như lũ ăn cướp, bất chấp pháp luật vùi lấp, phá hoại toàn bộ cây cối, hoa màu trên đất mà chưa được đo đạc kiểm đếm. Ở đồng thì như vậy, còn ở nhà thì cán bộ thôn, xã chia nhau đến từng nhà có đất bị thu hồi chưa nhận tiền cấp phát quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3682/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND huyện Y, thông báo thực hiện cưỡng chế ngày 23/11/2023 và đe người dân không nhận tiền thì bị cưỡng chế. Vì quá bức xúc nên vào nhà ai cũng bị đuổi, một số cây cối hoa màu còn lại ở ven làng, ngày 28/11/2023 thực hiện cưỡng chế cào phá nốt, thiệt hại nhất là nhà bà Trương Thị T3 - Cải có ruộng cây xưa hơn 300m² đã cao to mà bị cào phá vô điều kiện. Gây thiệt hại nặng nề cho người dân, nhiều người xót của đã gào khóc thảm thiết, ngày thực hiện cưỡng chế có khác nào ngày đại tang đối với người dân, thế này thì “Dân làm, dân bàn, dân kiểm tra” ở chỗ nào.

Người dân được biết, Chính phủ có cho chuyển mục đích đất trồng lúa, UBND tỉnh chỉ được thu hồi dưới 10ha, đất trồng rừng dưới 20 ha. Nhưng đây lợi dụng vào đó, mà UBND huyện Y thu hồi đất trồng lúa của 393 hộ dân thuộc thôn Ô, xã Đ và thôn T, xã Y với tổng diện tích là 21,17 ha là trái với quy định của pháp luật.

Về công ty cổ phần T7 vẫn còn 96 hộ gia đình chưa nhận tiền bồi thường mà đã cào phá san lấp mặt bằng là vi phạm pháp luật về đất đai. Hơn nữa ruộng của người dân đã đóng cọc căng dây nhưng công ty vẫn cố tình đổ cát san lấp, người dân có phản ánh với ông H3 - đại diện cho công ty thì được câu trả lời: không nhận tiền thì hơn một tháng nữa sẽ bị cưỡng chế. Đây là một hành vi cố tình chiếm đoạt ruộng của người dân đã được trưởng thôn công nhận trong đơn đề nghị UBND xã Đ ngày 04/10/2023.

Ngày 05/10/2023, người dân nộp đơn lên UBND xã Đ nhưng không được xem xét, giải quyết.

Vì quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3682/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND huyện Y là trái với quy định pháp luật, nên người dân đã có đơn khiếu nại ngày 03/11/2023. Trong thời gian dài chờ đợi thì người dân có nhận được quyết định giải quyết lần 01 số 1420 ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y nội dung trong quyết định, ông Chủ tịch chỉ đưa ra hàng loạt mốc thời gian để phục vụ cho việc thu hồi đất, còn quyền lợi thì không được giải quyết. Không đồng ý với quyết định giải quyết của Chủ tịch U, Ngày 04/5/2024, người dân đã có đơn khiếu nại lần 2 gửi Chủ tịch UBND tỉnh B để được xem xét, giải quyết.

Trong quá trình chờ đợi, nhận thức được quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh B số 873 ngày 18/7/2024, nội dung giải quyết tương tự như Chủ tịch UBND huyện Y, mà còn bao che sai phạm cho chủ tịch UBND huyện và bao che cho công ty Cổ phần T7. Không nhất trí với quyết định giải quyết lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh B. Ngày 06/8/2024, người dân đã có đơn

khởi kiện gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh để được giải quyết. Trong quá trình chờ đợi ngày 17/10/2024, tôi có nhận được thông báo thụ lý đơn, người dân được biết đất đang tranh chấp theo pháp luật thì không tổ chức cá nhân nào được phép xây dựng, nhưng hiện tại bây giờ công ty vẫn đang ép cọc, làm móng, phân lô, bán nền... mà không có tổ chức nào ngăn cản.

Đây ruộng của người dân gắn liền với cuộc sống, bán mặt xuống đất, bán lưng phoir trời bao đời nay, hiện ruộng đang nằm trong dự án, người dân chưa nhận được tiền là có lý do. Vậy mà UBND tỉnh B giao ruộng cho công ty X, đây là một hành vi cấu kết với nhau, coi thường kỷ cương phép nước. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét xử các tổ chức, cá nhân có hành vi, vi phạm pháp luật về đất đai đúng người, đúng tội. Ngoài ra còn có hơn 20 hộ dân có ruộng không nằm trong dự án cũng bị công ty quây tôn rào kín chừa một cổng nhỏ khóa suốt ngày, như vậy có đúng hay không.

Tất cả các công văn, Quyết định của UBND huyện, UBND tỉnh nộp cho Tòa án người dân không đồng ý. Tất cả các tài liệu đều rất bài bản nhưng đều không làm việc với người dân.

Tất cả các buổi họp đều không có ngày tháng, các thủ tục làm trái ngược hoàn toàn với quy định của pháp luật. Đề nghị làm đúng theo quy định của pháp luật.

**** Ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh B:***

Ngày 16/4/2024 Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 1420/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô, xã Đ, huyện Y đã khẳng định ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô khiếu nại các Quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của UBND huyện Y khi UBND huyện Y quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm C - Đ, huyện Y là không có căn cứ.

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô đối với Quyết định số 1420/QĐ-UBND 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại. Ngày 16/5/2024 Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Văn bản số 1648/UBND-TCD ngày của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Sở T8 tiến hành xác minh, đối thoại, làm rõ nội dung khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô, xã Đ, huyện Y, khiếu nại các Quyết định thu hồi đất của UBND huyện Y đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm C - Đ. Ngày 03/7/2024, Sở T8 có báo cáo số 118/BC-STNMT báo cáo kết quả xác minh đơn khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân, địa chỉ: thôn Ô, xã Đ, huyện Y. Ngày 18/7/2024 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 873/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông của ông

Trương Văn B1 và một số công dân, thôn Ô, xã Đ, huyện Y, theo đó kết luận: Ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô khiếu nại là không có căn cứ.

Việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của UBND huyện Y đối với đơn khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân, thôn Ô theo đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân, thôn Ô, xã Đ, huyện Y là có căn cứ.

Chủ tịch UBND tỉnh B đã giữ nguyên nội dung Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân, thôn Ô, xã Đ, huyện Y.

Nay bà Nguyễn Thị T1 yêu cầu hủy các Quyết định số 110; 540; 958; 758; 797; 852; Một phần Quyết định 3682; Quyết định 1420; Quyết định 873 và yêu cầu trả lại đất nông nghiệp đất thì Chủ tịch UBND tỉnh B không đồng ý.

**** Ý kiến của UBND huyện Y, Chủ tịch UBND huyện Y:***

- Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm C - Đông Tiến là dự án được nhà nước thu hồi đất để sử dụng đất vào mục đích phát triển kinh tế nên công tác bồi thường hỗ trợ GPMB được thực hiện theo Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

- Căn cứ quy định, ngày 26/12/2018 UBND huyện Y ban hành Quyết định số 9380/QĐ-UBND thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB và Tổ công tác giúp việc cho hội đồng GPMB dự án Cụm C - Đ. Sau khi hội đồng bồi thường, hỗ trợ (GPMB) và tổ giúp việc được thành lập, ngày 26/12/2018, UBND huyện Y đã ra Thông báo số 145/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cụm C - Đ; Kế hoạch số 1971/KH-UBND, ngày 26/12/2018 của UBND huyện Y về Kế hoạch Thu hồi, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm GPMB dự án đầu tư Cụm C - Đ. Sau đó Tổ công tác giúp việc của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện đã thực hiện kiểm đếm tài sản trên đất thu hồi theo quy định, trong đó có 11 hộ khởi kiện (Trương Văn T4, Trương Văn M2, Trương Thị C, Trương Văn C1, Trương Thị T5, Trương Văn T6, Nguyễn Thị T1, Trương Văn C2, Trương Văn B2, Trương Văn S, Trương Văn B1).

- Trên cơ sở hồ sơ và các quy định hiện hành, Hội đồng bồi thường, HT GPMB Cụm CN Y - Đ đã tiến hành lập và thẩm định phương án bồi thường cho các hộ có đất thu hồi đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ, trong đó có 11 hộ trên.

- Ngày 21/6/2019, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện hoàn thành Phương án bồi thường hỗ trợ (dự thảo) và thực hiện công khai 20 ngày theo đúng quy định tại thôn Ô xã Đ, trụ sở UBND xã Đ.

- Ngày 04/10/2019, UBND huyện Y ban hành Quyết định số 7883/QĐ-UBND về việc thực hiện biện pháp kiểm đếm bắt buộc tại thôn Ô, xã Đ. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện thông báo công khai Quyết định số 7883/QĐ-UBND, tổ chức gửi QĐ số 7883/QĐ-UBND và tờ khai sử dụng đất nông nghiệp đến từng hộ gia đình có đất thu hồi và kết thúc vào ngày 29/11/2019.

- Ngày 23/12/2019, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện hoàn thành Phương án bồi thường hỗ trợ (dự thảo) và thực hiện công khai 20 ngày để lấy ý kiến của các hộ dân có đất thu hồi theo đúng quy định tại thôn Ô, xã Đ, trụ sở UBND xã Đ.

- Ngày 03/01/2020, sau khi hoàn thiện phương án bồi thường, UBND huyện ban hành các Quyết định từ số 04/QĐ-UBND đến số 957/QĐ-UBND v/v thu hồi đất, Quyết định số 958/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Ngày 15/6/2020, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB huyện hoàn thành Phương án điều chỉnh, bổ sung bồi thường hỗ trợ (dự thảo) lần 1.

- Ngày 04/9/2020, sau khi hoàn thiện phương án bồi thường, UBND huyện ban hành các Quyết định từ số 11986/QĐ-UBND đến số 12401/QĐ-UBND v/v thu hồi đất, Quyết định số 12402/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ (lần 1) tại thôn Ô, xã Đ.

- Ngày 21/01/2021, sau khi hoàn thiện phương án bồi thường, UBND huyện ban hành các Quyết định từ số 709/QĐ-UBND đến số 851/QĐ-UBND v/v thu hồi đất, Quyết định số 852/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ (đợt 2) tại thôn Ô, xã Đ và thôn T, xã Y đồng thời thực hiện niêm yết công khai Quyết định thu hồi đất Quyết định phê duyệt phương án tại nhà văn hóa thôn Ô, thôn T, trụ sở UBND xã Đ, UBND xã Y và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

- Ngày 28/9/2023, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 3682/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp. Sau đó thực hiện các thủ tục gửi quyết định, tuyên truyền vận động đến từng hộ, niêm yết công khai và thường xuyên thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương. Tuy nhiên, các hộ này không hợp tác và không nhận tiền bồi thường GPMB.

- Ngày 28/11/2023, UBND xã Đ thực hiện Quyết định số 3682/QĐ- UBND ngày 28/9/2023 của UBND huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp trên thực địa đối với các hộ theo quy định hiện hành, trong đó có 11 hộ.

- Ngày 16/4/2024, Ủy ban nhân huyện Y ban hành quyết định số 1420/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô, xã Đ, huyện Y.

- Về quan điểm của UBND huyện Y là giữ nguyên Quyết định số 1420/QĐ-UBND, ngày 16/4/2024 và Quyết định số 873/ QĐ-UBND, ngày 18/7/2024 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô, xã Đ, huyện Y.

**** Ý kiến của UBND xã Đ:***

Về thời gian thực hiện, quyết định thu hồi đất đến các hộ, có một số hộ không nhận quyết định. Quyết định thu hồi có từ thời điểm phê duyệt dự án nhưng các hộ gia đình không nhận không phải sau này mới được nhận

UBND xã Đ, huyện Y nhận thấy việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB, thu hồi đất đối với dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật cụm C-Đ, huyện Y cơ bản đảm bảo đúng trình tự quy định của pháp luật.

**** Ý kiến của Công ty Cổ phần T7:***

Đối với việc san lấp khi các hộ không nhận tiền, Công ty T7 đã chừa lại. Đối với việc quây hàng rào tôn, do công trình có thể xảy ra nhiều nguy hiểm nên chúng tôi quây vào tránh người dân ra vào. Ngoài diện tích thu hồi, chúng tôi có thuê thêm diện tích để quây tôn để xây dựng công trình. Vị trí hàng rào tôn, chúng tôi vẫn để cửa cho các hộ vào canh tác.

Qua kiểm tra hồ sơ Giải phóng mặt bằng của Dự án cho thấy: Các cá nhân, hộ gia đình có đơn khởi kiện có đất nằm trong diện tích đất của Dự án bị thu hồi. Đơn vị tư vấn cùng Công ty T7 đã phối hợp với Hội đồng Giải phóng mặt bằng thực hiện đầy đủ các thủ tục thông báo, tổ chức, chi trả bồi thường, cũng như vận động, thuyết phục tuy nhiên các cá nhân, hộ gia đình này không hợp tác và không nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng. Vì vậy, các thửa đất của các cá nhân, hộ gia đình này nằm trong danh sách các hộ bị cưỡng chế thu hồi đất.

Toàn bộ quá trình thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của Dự án, trong đó có các cá nhân, hộ gia đình trên được Cơ quan nhà nước thực hiện công khai, minh bạch theo đúng quy định.

**** Ý kiến của Chính quyền thôn Ô:***

Việc thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB, đối với dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật cụm C - Đ, huyện Y và các quyết định giải quyết khiếu nại của UBND huyện Y, Chủ tịch UBND huyện Y và Chủ tịch UBND tỉnh B thì chính quyền thôn Ô không phải là cơ quan tham mưu hay giúp việc trong những việc trên do vậy chính quyền thôn Ô không nắm bắt được sự việc trên. Nay có 11 công dân thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tuyên hủy các quyết định trên của UBND huyện Y, Chủ tịch

UBND huyện Y và Chủ tịch UBND tỉnh B thì chính quyền thôn Ô không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2025/HC-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân Bắc Ninh đã quyết định:***

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 116 và điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 158 Luật tổ tụng hành chính; Điều 22, 28, 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T1 gồm:

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số: 540/QĐ-UBND; Quyết định số 958/QĐ-UBND cùng ngày 03/01/2020 của UBND huyện Y về việc thu hồi đất nông nghiệp của gia đình và phương án bồi thường để thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm C - Đ, huyện Y; Quyết định số 758/QĐ-UBND, Quyết định số 797/QĐ-UBND và Quyết định số 852/QĐ-UBND cùng ngày 21/01/2021 của UBND huyện Y về việc thu hồi đất nông nghiệp của gia đình và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất để giao đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm C - Đ, huyện Y (đợt 2) đối với gia đình bà Nguyễn Thị T1.

- Bác yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3682/QĐ-UBND, ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp đối với hộ bà Nguyễn Thị T1.

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân, địa chỉ: thôn Ô, xã Đ, huyện Y, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị T1.

- Bác yêu cầu hủy Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô, xã Đ, huyện Y, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị T1.

- Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T1 về việc yêu cầu UBND huyện Y phải trả lại đất cho gia đình bà.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 31/3/2025, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bà T1 cho rằng Công ty T7 không đủ điều kiện để giao đất thực hiện dự án. Theo quy định của Luật Đất đai, trường hợp nhà đầu tư được giao đất để tiếp tục thực hiện một dự án khác thì phải không vi phạm quy định về pháp luật đất đai đối với dự án được giao tuy nhiên tại thời điểm Công ty T7 được giao thực hiện dự án ở khu Y này đã xảy ra nhiều sai phạm trong các dự án khác. Điển hình là dự án ở làng N - H, cụ thể đài B3 đưa tin. Ngày 05/8/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh B đã ban hành kết luận số 1839 về việc có 4 dự án sai phạm ở tỉnh Bắc Ninh trong đó có dự án hạ tầng kỹ thuật khu du lịch làng nghề P - H do Công ty T7 làm chủ đầu tư dự án. Ngày 27/01/2025, Sở Xây dựng tỉnh B ban hành quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm của Công ty T7. Tại Công văn 466 của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh ngày 27/6/2023 về việc giải quyết đơn của một số hộ dân cũng đã kết luận dự án làng N - H do Công ty T7 làm chủ đầu tư có xảy ra vi phạm, ảnh hưởng quyền lợi của người dân. Nội dung này trong đơn khiếu nại lần 1 và đơn khiếu nại 2, bà T1 cũng đã trình bày rõ và tại phiên tòa cũng nêu vấn đề này. Tuy nhiên trong nội dung xác định trả lời giải quyết khiếu nại lần 2, Ủy ban nhân dân tỉnh cho rằng theo thông tin lưu trữ ở Sở T8 không có thông tin về Công ty T7 có sai phạm. Thực tế cổng thông tin điện tử, B3 và một số công văn, văn bản của tỉnh, thanh tra, sở X đều nêu rõ về hành vi sai phạm của Công ty T7. Đối chiếu với Luật Đất đai, Ủy ban nhân dân tỉnh G cho Công ty T7 thực hiện đầu tư dự án là trái quy định. Vi phạm trình tự thủ tục thu hồi đất, gia đình bà T1 cũng đã trình bày, trong quá trình thực hiện thu hồi đất, bà T1 không không nhận được quyết định thu hồi đất, không nhận được quyết định phê duyệt phương án bồi thường. Chỉ khi cưỡng chế xong thì gia đình mới nhận được quyết định cưỡng chế. Đến hiện nay, gia đình vẫn chưa nhận được quyết định về việc thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường. Đây là một căn cứ xem xét về trình tự, thủ tục có vi phạm. Việc bàn giao đất cho Công ty T7, theo quy định của Luật Đất đai thì việc bàn giao đất cho nhà đầu tư đối với đất đang có người sử dụng thì phải thực hiện xong việc bồi thường. Tuy nhiên thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện Y bàn giao đất cho Công ty T7 thì tại thời điểm này, thôn Ô có 96 hộ dân chưa thực hiện xong bồi thường trong đó có gia đình bà T1 và còn nhiều hộ dân khác nữa. Chưa thực hiện xong việc bồi thường nên việc Công ty T7 được bàn giao đất để thực hiện việc san lấp là trái quy định của pháp luật. Công ty T7 có sai phạm nhỏ lẻ trong việc san lấp, san lấp cả diện tích đất không thuộc phạm vi thu hồi. Trong vụ án của bà T1 không bị san lấp vào phần đó nên tôi không trình bày vào sâu. Vấn đề giải quyết khiếu nại không đúng quy định, trong quá trình giải quyết khiếu nại, theo Luật Khiếu nại thì Ủy ban nhân dân huyện Y phải tổ chức đối thoại nhưng chỉ gọi đương sự lên để hỏi ý kiến có cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới không, cả một buổi đối thoại không làm rõ được vai trò, mục đích của việc tổ chức khiếu nại.

Tại buổi khiếu nại, không nêu rõ nội dung cần đòi thoại là gì, không nêu kết quả xác minh nội dung khiếu nại, các buổi giải quyết khiếu nại đòi thoại không có mặt Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y là người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại. Bà T1 khởi kiện các quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân tỉnh B và Ủy ban nhân dân huyện Y là có căn cứ, có cơ sở, thể hiện rõ sai phạm trong trình tự thu hồi đất từ việc giao dự án cho chủ đầu tư đến việc thực hiện triển khai dự án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bà T1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T1.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán Chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về hướng giải quyết vụ án, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của bà T1, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong thời hạn quy định của pháp luật nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết vụ án đã được xác định đúng và đầy đủ nay không có kháng cáo nên không xét.

- Về việc vắng mặt của các đương sự: Phiên tòa được mở nhiều lần, người khởi kiện đồng thời là người kháng cáo vắng mặt tuy nhiên đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; người bị kiện và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, đã có văn bản ủy quyền hoặc văn bản xin xét xử vắng mặt và có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Xét về tính hợp pháp của các quyết định:

- Quyết định số 540/QĐ-UBND; Quyết định số 958/QĐ-UBND cùng ngày 03/01/2020; Quyết định số 758/QĐ-UBND; 797/QĐ-UBND; Quyết định số 852/QĐ-UBND cùng ngày 21/01/2021 của UBND huyện Y về việc thu hồi đất

nông nghiệp của gia đình và phương án bồi thường để thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm C - Đ, huyện Y và về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất để giao đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm C- Đ, huyện Y (đợt 2);

- *Về hình thức và thẩm quyền ban hành:* Quyết định số 540/QĐ-UBND và Quyết định số 958/QĐ-UBND cùng ngày 03/01/2020 của UBND huyện Y; Quyết định số 758/QĐ-UBND; 797/QĐ-UBND và Quyết định số 852/QĐ-UBND cùng ngày 21/01/2021 của UBND huyện Y được ban hành theo quy định đúng thẩm quyền, hình thức văn bản theo quy định khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- *Về trình tự thủ tục ban hành:*

UBND huyện Y ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất để giao đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm C - Đ, huyện Y (đợt 2) là đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 69, Điều 70 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T9.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện quyết định thu hồi đất nông nghiệp và phê duyệt phương án bồi thường:

Theo Quyết định số 540/QĐ-UBND; Quyết định số 958/QĐ-UBND cùng ngày 03/01/2020; Quyết định số 758/QĐ-UBND; Quyết định số 797/QĐ-UBND và Quyết định số 852/QĐ-UBND cùng ngày 21/01/2021 gia đình bà Nguyễn Thị T1 bị thu hồi đất nông nghiệp ở xứ Đồng Thui với tổng diện tích là 296,6m², số tiền bồi thường hỗ trợ là: 130.207.400 đồng; tổng diện tích đất 10% là 422,9m², tổng số tiền được bồi thường hỗ trợ là: 185.653.100 đồng; Gia đình bà không đồng ý nhận tiền bồi thường hỗ trợ và đề nghị giữ lại đất đất nông nghiệp để gia đình bà canh tác.

Dự án đầu tư xây dựng bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm C - Đ, huyện Y đã được Hội đồng nhân dân tỉnh B phê duyệt theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh B v/v Phê duyệt danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất dưới 10ha đất trồng lúa, dưới 20ha đất rừng; dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2019 trên địa bàn tỉnh; chấp thuận thay đổi mô, địa điểm và số lượng dự án; Quyết định số 117/QĐ-

UBND, ngày 02/3/2016 của UBND tỉnh B về thành lập Cụm C - Đ, huyện Y; Quyết định điều chỉnh bổ sung số 221/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 95/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh B. Việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm C - Đ, huyện Y thôn Ô thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013. Việc triển khai thu hồi đất được UBND huyện Y thực hiện theo đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục. Giá bồi thường, hỗ trợ được áp dụng theo quy định của UBND tỉnh B tại Quyết định 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, Quyết định số 19 ngày 30/12/2020, Quyết định 528/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014. Dự án này không thuộc trường hợp thỏa thuận giá đất giữa chủ sử dụng đất với nhà đầu tư theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai nên giá bồi thường, hỗ trợ được áp dụng theo quy định tại Quyết định 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh B. Xem xét các quy định pháp luật có liên quan tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì mức bồi thường tiền đất, hoa màu trên đất và các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được xác định như sau:

Đối với đất giao lâu dài: Đất nông nghiệp nằm trong đề thi tiền bồi thường đất nông nghiệp giao lâu dài: 70.000đ/m²; Tiền bồi thường hoa màu trên đất: 9.000đ/m²; Tiền hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất: 10.000đ/m²; Tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 70.000đ/m² x 5 = 350.000đ/m². Tổng đơn giá bồi thường, hỗ trợ là 439.000đ/1m² đất lâu dài; đất nông nghiệp giao lâu dài là: 158.040.000 đồng/360m² (1 sào B).

Như vậy, đối chiếu với các Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại các quyết định 540/QĐ-UBND, 958/QĐ-UBND, ngày 03/01/2020; Quyết định số 758/QĐ-UBND, Quyết định số 797/QĐ-UBND, Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND huyện Y thì mức bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình bà T1 là đúng quy định của pháp luật. Việc gia đình bà T1 không đồng ý thu hồi đất để thực hiện dự án và đề nghị giữ lại đất để sản xuất nông nghiệp là không có cơ sở, bởi Hiến pháp 2013 và Luật Đất đai 2013 quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu, Nhà nước là đại diện chủ sở hữu nên có quyền thu hồi đất theo quy định. Hơn nữa việc thu hồi đất là để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; trình tự thủ tục thu hồi đất đã được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của bà T1 và ông B cho rằng gia đình bà T1 không nhận được các quyết định số 540/QĐ-UBND; Quyết định số 958/QĐ-UBND cùng ngày 03/01/2020; Quyết định số 758/QĐ-UBND; Quyết định số 797/QĐ-UBND và Quyết định số 852/QĐ-UBND cùng ngày 21/01/2021 là không có căn cứ, bởi đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

kỹ thuật Cụm C - Đ, huyện Y thì gia đình bà T1 còn bị thu hồi đất nông nghiệp ở xứ Đ với tổng diện tích là 393,2m², số tiền bồi thường hỗ trợ là: 172.614.800 đồng theo Quyết định số 110/QĐ-UBND và Quyết định số 958/QĐ-UBND cùng ngày 03/01/2020 của UBND huyện Y gia đình bà Nguyễn Thị T1 đã nhận quyết định và nhận số tiền bồi thường, mặt khác sau khi ban hành thì các quyết định trên đã được niêm yết công khai tại nhà văn hóa thôn Ô và phát thanh trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương theo đúng quy định của pháp.

Do đó, người đại diện theo ủy quyền của bà T1 và ông B tại phiên tòa cho rằng gia đình bà T1 không nhận được các quyết định số 540/QĐ-UBND; Quyết định số 958/QĐ-UBND cùng ngày 03/01/2020; Quyết định số 758/QĐ-UBND; Quyết định số 797/QĐ-UBND và Quyết định số 852/QĐ-UBND cùng ngày 21/01/2021 của UBND huyện Y và đề nghị hủy các quyết định số 540/QĐ-UBND; Quyết định số 958/QĐ-UBND cùng ngày 03/01/2020; Quyết định số 758/QĐ-UBND; Quyết định số 797/QĐ-UBND và Quyết định số 852/QĐ-UBND cùng ngày 21/01/2021 của UBND huyện Y là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Xét tính hợp pháp của Quyết định 3682/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Y về cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp.

Quá trình thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đất được UBND huyện Y thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ đúng quy định, trình tự pháp luật. Gia đình bà T1 mặc dù đã được vận động nhiều lần nhưng không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để bàn giao mặt bằng thực hiện dự án, nên ngày 08/9/2023, UBND tỉnh B có Văn bản số 3110/UBND-TNMT về việc đồng ý cho UBND huyện Y cưỡng chế thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm C - Đ, huyện Y.

Do đó ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 về cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm C - Đ, huyện Y, trong đó gia đình bà T1 là đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền, hình thức cũng như nội dung theo quy định tại Điều 70, 71 Luật Đất đai; Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương.

Do đó, việc bà T1 yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Y đối với gia đình bà là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô, xã Đ, huyện Y trong đó có hộ bà T1:

- Về căn cứ, trình tự thủ tục ban hành:

Quyết định số 1420 đã căn cứ vào Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.

Sau khi Chủ tịch UBND huyện Y nhận được đơn khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô, xã Đ trong đó có hộ bà T1 đã giải quyết cụ thể: Ngày 06/12/2023, chủ tịch UBND huyện Y ra văn bản số 2049/UBND-NC giao cho Phòng T10 giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số hộ dân tại thôn Ô, xã Đ trong đó có hộ bà T1. Ngày 19/01/2024, Phòng T10 tổ chức đối thoại làm rõ nội dung đơn của ông Trương Văn B1 và một số hộ dân tại thôn Ô, xã Đ. Ngày 26/02/2024 ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô, xã Đ có Đơn đề nghị gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T10 về việc giải quyết đơn khiếu nại của công dân.

Ngày 28/02/2024, UBND huyện Y ban hành Thông báo số 23/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô, xã Đ;

Ngày 28/02/2024, UBND huyện Y ban hành Quyết định số 946/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô, xã Đ, nội dung: Khiếu nại việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB để giao đất thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm C - Đ và khiếu nại Quyết định số 3682/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm C - Đ, huyện Y.

Tổ công tác xác minh giải quyết khiếu nại theo Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND huyện Y (sau đây gọi tắt là “Tổ xác minh 946”) đã thực hiện xác minh, làm rõ nội dung đơn khiếu nại của công dân với các bên có liên quan gồm: Đại diện UBND xã Đ, Lãnh đạo Thôn Ô, đại diện Công ty cổ phần T7 - chủ đầu tư Dự án (ghi nhận tại Biên bản làm việc ngày 28/02/2024 và ngày 14/3/2024).

Ngày 01/3/2024, Tổ xác minh 946 đã thực hiện lập Biên bản về việc thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô, xã Đ.

Ngày 07/3/2024, Tổ xác minh 946 cùng Lãnh đạo thôn Ô, ông Trương Văn B1 và một số hộ dân đã thực hiện đối thoại để làm rõ một số nội dung khiếu nại.

Ngày 16/4/2024, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 1420/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô, xã Đ, huyện Y, trong đó có hộ bà T1.

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 1420/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô, xã Đ, trong đó có hộ bà T1 đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

UBND huyện Y thu hồi đất nông nghiệp của gia đình bà T1 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm C - Đông Tiến theo Nghị quyết của HĐND tỉnh B là đúng quy định của pháp luật. Do vậy, Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân thôn Ô, xã Đ, trong đó có hộ bà T1 là phù hợp đúng quy định pháp luật. Bà T1 yêu cầu hủy Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.5] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh B.

- Căn cứ, trình tự thủ tục ban hành:

Chủ tịch UBND tỉnh B căn cứ vào Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ.

Sau khi nhận được đơn khiếu nại quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y. Ngày 16/5/2024 Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành Văn bản số 1648/UBND-TCD giao Sở T8 tiến hành xác minh, đối thoại, làm rõ nội dung khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân. Sở T8 đã tiến hành xác minh, tổ chức đối thoại. Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ, các quy định của pháp luật, Sở T8 đã có báo cáo số 118/BC-STNMT ngày 03/7/2024 báo cáo kết quả xác minh đơn khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân, địa chỉ: thôn Ô, xã Đ, huyện Y. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân, địa chỉ: thôn Ô, xã Đ, huyện Y là đảm bảo đúng căn cứ pháp luật, đúng trình tự thủ tục theo Luật khiếu nại, đúng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Về nội dung:

Do Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trương Văn B1 và một số công dân, địa chỉ: thôn Ô, xã Đ trong đó có hộ bà T1 được ban hành đảm bảo đúng căn cứ, đúng trình tự thủ tục và nội dung, nên Chủ tịch UBND tỉnh B đã Quyết định: Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1420/QĐ-UBND

ngày 16/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Y là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nên bà T1 yêu cầu hủy Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh B là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.6] Xét yêu cầu trả lại đất của bà Nguyễn Thị T1 Hội đồng xét xử thấy rằng UBND huyện Y ra Quyết định số 540/QĐ-UBND thu hồi diện tích là 296,6m²; Quyết định số 758/QĐ-UBND thu hồi diện tích là 230,9m²; Quyết định số 797/QĐ-UBND thu hồi diện tích là 192m² đất nông nghiệp và đất 10% để thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm C - Đông Tiến theo Nghị quyết của HĐND tỉnh B và các Quyết định được UBND tỉnh B phê duyệt, việc thu hồi đất là để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và việc bồi thường hỗ trợ được thực hiện theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019; Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh B về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và thực hiện trình tự thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và về việc Ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024, hơn nữa thu hồi đất đã được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Mặt khác Hiến pháp 2013 và Luật Đất đai 2013 quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu, Nhà nước là đại diện chủ sở hữu nên có quyền thu hồi đất theo quy định. Do vậy đối với yêu cầu trả lại đất của bà T1 là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.7] Đối với các yêu cầu khởi kiện bổ sung theo đơn khởi kiện bổ sung nộp cho Tòa án ngày 09/01/2025 của người khởi kiện, tại phiên đối thoại ngày 14/01/2025 người khởi kiện đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính.

[2.8] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trương Văn B có nộp đơn đề nghị về việc xem xét thẩm định chữ ký trong danh sách ký nhận quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường và quyết định thu hồi đất, quyết định điều chỉnh bổ sung đợt 1+2 thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm C - Đ, huyện Y do có chữ ký giả mạo của các hộ, tuy nhiên tại phiên tòa Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xét thấy không có căn cứ để xem xét nên không chấp nhận đối với đơn đề nghị của ông B.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T1 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện không cung cấp thêm được chứng cứ mới để có thể làm thay đổi bản chất vụ án, đồng thời Hội đồng xét xử phúc thẩm hoàn toàn đồng tình với những nhận định và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Kháng cáo của người khởi kiện là không có căn cứ. Do vậy, cấp phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T1 là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T1.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2025/HC-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.
3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T1 được miễn án phí hành chính phúc thẩm.
4. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hà